# BÀI 1. HIỆN THỰC LỊCH SỬ VÀ NHẬN THỨC LỊCH SỬ

## I. Lịch sử

**1. Hiện thực lịch sử**

**Câu 1: Hình 1.1 và Hình 1.2 khác nhau như thế nào? Chúng giúp em biết được điều gì về hiện thực lịch sử?**





Trả lời:

Sự khác nhau giữa Hình 1.1 và Hình 1.2, chúng giúp em biết được về hiện thực lịch sử:

* Hình 1.1: Bãi cọc Bạch Đằng năm 1288

Được tìm thấy đầu tiên ở Yên Giang năm 1958 là minh chứng cho thấy nơi đây đã thực sự xảy ra sự kiện "Trận chiến trên sông Bạch Đằng"  trong cuộc kháng chiến chống Mông Nguyên lần 3, giúp các nhà khoa học nghiên cứu và phục dựng lại trận chiến thời xưa.

Nằm trên đường trục đường giao thông từ Hà Nội về thành phố Hạ Long, bãi cọc Bạch Đằng ở thị xã Quảng Yên thuộc khu di tích lịch sử chiến thắng Bạch Đằng.

* Hình 1.2: Thời kì văn hóa Hòa Bình

Phục dựng bếp lửa và sinh hoạt của con người thời kì văn hóa Hòa Bình dựa trên các tư liệu lịch sử, khảo cổ, qua đó giúp người hiện đại hiểu về lịch sử thời xa xưa.

**2. Nhận thức lịch sử**

**Câu 1: Lịch sử được con người nhận thức như thế nào? (lấy ví dụ từ câu chuyện con ngựa gỗ thành Tơ-roa).**

Trả lời:

- Con người nhận thức lịch sử ở nhiều cách, nhiều góc độ khác nhau, Hiện thực lịch sử chỉ có một nhưng lịch sử được con người nhận thức ở nhiều cách, nhiều góc độ khác nhau. Để phục dựng bức tranh lịch sử một cách chân thực, nhà Sử học không thể tiến hành trong phòng thí nghiệm mà phải tìm kiếm tư liệu lịch sử, sử dụng phương pháp và cách tiếp cận phù hợp để đáp ứng nhu cầu nhận thức lịch sử.

- Dựa trên câu chuyệnCon ngựa gỗ thành Tơ-roa, ta thấy: con người tìm hiểu về lịch sử về cuộc chiến tranh thành Tơ-roa thể hiện cách thức nhận thức, phản ánh và phổ biến tri thức lịch sử của người xưa. Đây là điển tích văn học nổi tiếng có nguồn gốc từ I-li-át, sử thi đầu tiến của Hô-me. Câu chuyện trung tâm của huyền thoại I-li-át là cuộc chiến thành Tơ-roa.

**Câu 2: Sách thẻ trẻ giúp em nhận thức được điều gì về lịch sử (ghi chép, giấy viết, ...)?**

Trả lời:

Sách thẻ trẻ giúp em nhận thức về lịch sử:

* Sách thẻ tre là công cụ lưu trữ văn bản phổ biến ở thời kì trước => Cung cấp rất nhiều thông tin lịch sử, từ chính trị, quân sự đến đời sống kinh tế, văn hóa,..của Trung Quốc trước khi có giấy viết.
* Từ thời xa xưa, người Trung Quốc đã biết dùng thẻ tre để tạo ra sách => Sách trở thành biểu tượng của nền văn hóa Trung Hoa với lịch sử phát triển lâu đời.

## II. Sử học

**1. Khái niệm Sử học**

**Câu 1: Em hãy nêu khái niệm Sử học.**

Trả lời:

Sử học là khoa học nghiên cứu lịch sử của xã hội loài người nói chung hoặc của một quốc gia, dân tộc, địa phương, con người nói riêng.

**2. Đối tượng nghiên cứu của Sử học**

**Câu 1: Đối tượng nghiên cứu của Sử học là gì?**

Trả lời:

Đối tượng nghiên cứu của Sử học là quá trình phát sinh, phát triển của xã hội loài người trong quá khứ (cá nhân, tổ chức, dân tộc, quốc gia, châu lục). => Đối tượng của sử học mang tính toàn diện.

**3. Chức năng, nhiệm vụ của Sử học**

**Câu 1: Qua câu danh ngôn "Lịch sử là thầy dạy của cuộc sống" của Xi-xê-rô, em hiểu thế nào về chức năng, nhiệm vụ của Sử học?**

Trả lời:

Qua câu danh ngôn "Lịch sử là thầy dạy của cuộc sống" của Xi-xê-rô, ta hiểu chức năng, nhiệm vụ của Sử học là:

- Chức năng:

* Chức năng khoa học: cung cấp tri thức khoa học nhằm khôi phục, miêu tả giải thích hiện tượng lịch sử một cách chính xác, khách quan.
* Chức năng xã hội: giúp con người tìm hiểu các quy luật phát triển của xã hội loài người trong quá khứ, từ đó nhận thức hiện tại và dự đoán tương lai.
* Chức năng giáo dục: thông qua những tấm gương lịch sử, bài học lịch sử.

- Nhiệm vụ:

* Rút ra bài học kinh nghiệm lịch sử phục vụ cuộc sống hiện tại.
* Góp phần bồi dưỡng nhân sinh quan và thế giới quan khoa học, nâng cao trình độ nhận thức con người.
* Góp phần giáo dục tư tưởng, tình cảm, đạo đức và phát triển nhân cách con người.

**4. Nguyên tắc cơ bản của Sử học**

**Câu 1: Em hãy nêu những nguyên tắc cơ bản của Sử học?**

Trả lời:

4 nguyên tắc cơ bản của Sử học:

  1. Khách quan: trình bày lịch sử một cách khách quan, không định kiến, thiên vị.

  2. Trung thực: tôn trọng sự thật lịch sử.

  3. Tiến bộ: góp phần xây dựng giá trị tốt đẹp.

  4. Toàn diện và cụ thể: phản ánh đầy đủ, gắn với không gian, thời gian cụ thể.

**5. Khái quát về các nguồn sử liệu**

**Câu 1: Các Hình 1.5, 1.6, 1.7 thuộc loại hình sử liệu nào?**

Trả lời:

Loại hình sử liệu:

* Hình 1.5 - Rìu xéo Đông Sơn (Hà Đông - Hà Nội): Hiện vật.

  Sử liệu hiện vật, ra đời đúng trong thời điểm nghiên cứu, chứa đựng nhiều thông điệp quá khứ về đời sống tinh thần, vật chất của người Việt cổ. Qua hoa văn, kĩ thuật đúc đồng, chức năng rìu, các nhà nghiên cứu có thể khám phá nhiều bí ẩn xung quanh nền văn hóa Đông Sơn, nghề nông trồng lúa nước, kĩ thuật đúc đồng, ...

* Hình 1.6 - Cầu Hiền Lương bắc qua sông Bến Hải (Quảng Trị): Hiện vật và tượng hình.

  Sử liệu hiện vật và tượng hình nơi ghi dấu ấn lịch sử về việc nhà nước bị chia cắt suốt 21 năm (1954-1975) ở hai bên vĩ tuyến 17.

* Hình 1.7 - Bản nhạc Mười chín tháng Tám của Xuân Oanh: Thành văn.

  Sử liệu thành văn ra đời đúng ngay thời điểm nhạc sĩ Xuân Oanh đang hòa mình vào dòng người biểu tình giành thắng lợi ngày 19.8 ở Hà Nội, ca ngợi thắng lợi của cách mạng tháng Tám, giành lại độc lập cho Việt Nam, khai sinh nước Việt Nam dân chủ cộng hòa.

**6. Một số phương pháp cơ bản của Sử học**

**Câu 1: Hai phương pháp cơ bản của Sử học (phương pháp lịch sử và phương pháp logic) giống nhau và khác nhau như thế nào?**

Trả lời:

Sự giống và khác nhau của hai phương pháp cơ bản của Sử học (phương pháp lịch sử và phương pháp logic) được thể hiện qua bảng sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **Phương pháp lịch sử** | **phương pháp logic** |
| Giống nhau | Nghiên cứu, xem xét các sự vật, hiện tượng lịch sử. | |
| Khác nhau | Xem xét các sự vật, hiện tượng dựa trên:   * Giai đoạn lịch sử của sự vật, hiện tượng: ra đời, phát triển, kết thúc. * Quá trình phát triển từ thấp đến cao, từ đơn giản đến phức tạp của sự vật, hiện tượng. * Mối quan hệ tác động qua lại cảu sự vật, hiện tượng với các nhân tố khác. * Nguyên tắc cơ bản: tính biên niên, tính toàn diện, tính chi tiết. | Nghiên cứu, các sự vật, hiện tượng dựa trên   * Tính trừu tượng. * Tính bản chất. * Tính quy luật. * Hướng vận động và phát triển. * Nguyên tắc cơ bản: tránh máy móc, áp đặt; không tách rời lịch sử. |

## LUYỆN TẬP

**Câu 1: Hiện thực lịch sử giống nhau và khác nhau như thế nào? Dựa vào kiến thức đã học, hãy nêu ví dụ và giải thích.**

Trả lời:

- So sánh hiện thực lịch sử và nhận thức lịch sử:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **Hiện thực lịch sử** | **Nhận thức lịch sử** |
| Giống nhau | Liên quan đến lịch sử, những gì đã diễn ra trong quá khứ, nhận thức về những gì đã diễn ra trong quá khứ | |
| Khác nhau | Hiện thực lịch sử chỉ có một và không hề thay đổi.  Diễn ra trong quá khứ, tồn tại khách quan, độc lập ngoài ý muốn của con người.  Mang tính khách quan, độc lập với nhận thứccủa con người không có hiện thức lịch sử sẽ không có nhận thức lịch sử. | Là những hiểu biết của con người về lịch sử hiện thực, được trình bày, tái hiện theo nhiều cách khác nhau.  Nhận thức lịch sử rất đa dạng, phong phú.  Nhận thức lịch sử vừa mang tính chủ quan vừa phụ thuộc vào hiện thực khách quan. Làm thế nào để nhận thức đúng về hiện thực lịch sử là nhiệm vụ của các nhà sử học và khoa học lịch sử. |

\* *Ví dụ:* Khi soi gương

* Hiện thực lịch sử: bản thân em.
* Nhận thức lịch sử hình ảnh của em ở trong gương

=> Hình trong gương và tấm ảnh dù có tốt đến đâu cũng chỉ phản ánh được, ghi lại được bản thân em trong một khoảnh khắc, một góc nhìn nào đó, chứ không cho biết được đầy đủ thông tin về con người và cuộc sống của em.

**Câu 2: Lịch sử là quá khứ. Vậy, hiện thực lịch sử có phải quá khứ hay không? Dựa vào kiến thức đã học, hãy giải thích.**

Trả lời:

Lịch sử là môn khoa học nghiên cứu về quá khứ, đặc biệt là những sự kiện liên quan đến con người để nhận thức về hiện thực lịch sử. Vì vậy, hiện thực lịch sử cũng là quá khứ.

## VẬN DỤNG

**Câu 1: Trên cơ sở sưu tập các sử liệu và giới thiệu về một di tích lịch sử ở địa phương em, hãy phân loại, đánh giá để xác định độ tin cậy và giá trị thông tin của các nguồn sử liệu ấy.**

Trả lời:

**Di tích căn cứ Khu ủy Sài Gòn - Gia Định**

  Cách đây 50 năm, vào tháng 7-1969, Khu ủy Sài Gòn - Gia Định (SG-GĐ) do đồng chí Võ Văn Kiệt làm Bí thư, hai đồng chí Trần Bạch Đằng và Mai Chí Thọ làm Phó bí thư đã lãnh đạo, chia thành nhiều bộ phận nhỏ, bằng nhiều hình thức bí mật di chuyển đến căn cứ xã Tân Phú Tây. Tuy thời gian đóng tại đây không dài nhưng Căn cứ Khu ủy SG-GĐ đã để lại những dấu mốc lịch sử đáng nhớ, đó là nơi làm việc của các đồng chí lãnh đạo Đảng.

  Căn cứ Khu ủy SG-GĐ còn có mật danh là T4, Y4, là cơ quan đầu não chỉ huy cuộc kháng chiến chống Mỹ ở khu vực đô thị SG-GĐ, được chuyển về đóng tại xã Tân Phú Tây và Thành An vào thời điểm như đã nêu. Đây là vùng mới giải phóng, nhân dân kiên cường, có trình độ giác ngộ chính trị cao, địa hình lại rất hiểm trở, nhiều kênh rạch chia cắt, có nhiều vườn dừa liên tiếp che chắn, địch không thể đổ quân bằng xe cơ giới, thiết giáp, kể cả việc dùng trực thăng đổ quân cũng bị nhiều hạn chế.

  Chỉ bằng những vật liệu thô sơ, chủ yếu là sử dụng những thứ có sẵn tại chỗ, các du kích địa phương đã xây dựng 16 hầm nổi và 14 hầm bí mật (phân bố ở hai xã liên hoàn: Tân Phú Tây và Thành An), tất cả được bố trí chặt chẽ để có thể chi viện cho nhau lúc cần thiết. Các hầm nổi là nơi ở, làm việc, hội họp của các đồng chí lãnh đạo Khu ủy, ban y tế, bộ phận điện đài cơ yếu; ngoài ra, còn có một hầm được đặt tên là “nhà hạnh phúc”, là nơi ở đêm tuyên hôn của các chiến sĩ Y4.

  Những di tích của căn cứ Khu ủy Sài Gòn - Gia Định coi như bị bom đạn địch xóa sạch trong chiến tranh. Để lưu giữ lại dấu tích của một thời chiến đấu gian khổ, hào hùng, tỉnh Bến Tre đã phục chế lại hai hầm trú ẩn bằng bê tông giả thân cây dừa và dựng bia lưu niệm tại xã Tân Phú Tây. Hiện nay, khu di tích này đang được phục hồi, sau khi hoàn thiện sẽ rộng khoảng 2ha, với các hạng mục chính như: hầm ở và làm việc của ông Võ Văn Kiệt; nơi ở và làm việc của bộ phận cơ yếu, hầm cứu thương; hầm bí mật của các ông Võ Văn Kiệt, Mai Chí Thọ, Trần Bạch Đằng…; nhà trưng bày các hiện vật lịch sử và các công trình liên quan khác. Dự kiến năm 2011 công trình hoàn thành. Xét về giá trị vật chất của công trình thì không lớn, nhưng sẽ có ý nghĩa giáo dục truyền thống yêu nước rất lớn đối với thanh thiếu niên. Công trình này sau khi hoàn thành sẽ trở thành một trong những điểm đến của các hoạt động dã ngoại, về nguồn của các bạn trẻ và cũng là điểm đến của du lịch.

=> Sử liệu đã sưu tập được có giá trị, độ tin cậy cao.